

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG <u>TỈNH KIÊN GIANG</u> Số: 125/2019/QĐST-DS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> Kiên Lương, ngày 22 tháng 10 năm 2019
--	---

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 566, khu phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Mỹ L1**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 153, tổ 03, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Mỹ L1 thừa nhận có vay của chị Nguyễn Thị Thùy L số tiền 75.000.000đ, vay nhiều lần, có làm biên nhận ngày 01/3/2019. Trong thời gian vay chị L1 đã trả được số tiền 2.000.000đ, còn nợ lại 73.000.000đ. Nay chị L1 xin trả nợ như sau:

Trả mỗi ngày trả 100.000đ cho đến khi hết số tiền 73.000.000đ. Thời gian thực hiện bắt đầu từ ngày 14/12/2019.

Chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất với số nợ 73.000.000đ và cách thanh toán như chị L1 nêu trên.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.825.000đ, chị L phải nộp 912.500đ, chị L1 phải nộp 912.500đ. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 1.825.000đ và được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo lai thu số 0004301 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Chị L nhận lại 912.500đ án phí tạm nộp.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được

quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận: - Đường sù; - VKSND h. Kiên Lương - Lưu hồ sơ vụ án.	THẨM PHÁN Cao Thi Mai
--	--